

Số: 1900/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 20 tháng 7 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo khoản 12 Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 26/5/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19,

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính và Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 88/TTr-STC-SLĐTBXH ngày 16/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Phê duyệt chính sách hỗ trợ người lao động gặp khó khăn do đại dịch covid-19 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng theo Khoản 12, Mục II Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ, cụ thể như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh: Trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.

2. Đối tượng áp dụng:

2.1. Lao động tự do: Người lao động không có giao kết hợp đồng lao động cư trú hợp pháp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng bị mất việc làm, không có thu nhập, làm một trong các công việc sau:

a) Người bán hàng rong, buôn bán nhỏ lẻ không có địa điểm cố định;

b) Tự làm hoặc lao động làm việc trong các lĩnh vực: Ăn uống, lưu trú, du lịch, cơ sở làm đẹp (cắt, uốn tóc, làm móng, gội đầu), karaoke, vũ trường, quán bar, phòng trà, rạp chiếu phim, cơ sở massage, xông hơi, điểm kinh doanh trò chơi điện tử, cơ sở tập gym, bi da, yoga, golf, hồ bơi;

c) Thu gom rác, phế liệu; bốc vác; lái xe mô tô 2 bánh chở khách (kể cả lái xe công nghệ), lái xe, phụ xe ô tô chở khách, vận chuyển hàng hóa; xe ngựa chở khách;

d) Đánh giày; lao động tại các trường mầm non, nhóm trẻ.

đ) Người bán vé số lưu động.

Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh các đối tượng khác cần hỗ trợ, UBND các huyện, thành phố chủ động sử dụng ngân sách địa phương để hỗ trợ hoặc báo cáo UBND tỉnh để giải quyết.

2.2. Đối tượng đặc thù khác tại địa phương:

a) Người có công với cách mạng đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng gặp khó khăn: (bao gồm cả thân nhân người có công đang hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng, thương binh đang hưởng chế độ mất sức lao động hàng tháng), có trong danh sách hưởng trợ cấp tháng 7 năm 2021; thương binh, bệnh binh không có lương hưu, không được hưởng trợ cấp ưu đãi hàng tháng gặp khó khăn.

b) Đối tượng bảo trợ xã hội: Đang hưởng chính sách trợ cấp xã hội hàng tháng, có trong danh sách được hưởng trợ cấp xã hội tháng 7 năm 2021.

c) Hộ nghèo, hộ cận nghèo: Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận.

3. Nguyên tắc hỗ trợ: Bảo đảm kịp thời, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, không trùng lặp, một đối tượng chỉ nhận một chính sách hỗ trợ cao nhất, không để trục lợi, lợi dụng chính sách.

4. Định mức hỗ trợ:

a) Đối tượng là cá nhân: 1.500.000 đồng/người/lần.

b) Đối tượng hộ nghèo, hộ cận nghèo: 1.500.000 đồng/hộ/lần.

5. Thời gian được hỗ trợ 01 lần: từ ngày UBND tỉnh ban hành quyết định phê duyệt chính sách đến hết ngày 31/12/2021.

Điều 2. Kinh phí thực hiện.

1. Đối tượng người bán vé số lưu động: Từ kinh phí của Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lâm Đồng và hạch toán vào chi phí của Công ty.

2. Các đối tượng còn lại: Từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 3. Tổ chức thực hiện.

1. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính căn cứ các quy định hiện hành hướng dẫn UBND các huyện, thành phố, các cơ quan, đơn vị liên quan về trình tự, thủ tục, hồ sơ hỗ trợ theo quy định; hướng dẫn xác định đối tượng Người có công với cách mạng gặp khó khăn để thống nhất thực hiện trên địa bàn toàn tỉnh.

2. Giao UBND các huyện, thành phố chỉ đạo UBND các xã, phường, thị trấn xác nhận từng đối tượng gặp khó khăn do dịch bệnh Covid-19; đảm bảo công bằng, khách quan, minh bạch; lập danh sách, thẩm định các đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ, đề xuất UBND tỉnh phê duyệt; hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính chính xác của đối tượng trình phê duyệt và tổ chức thực hiện việc

chi trả theo quy định; tiếp tục rà soát đối tượng thụ hưởng trong quá trình thực hiện việc chi trả, đảm bảo chi trả đúng chế độ và đối tượng.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Lâm Đồng; Chủ tịch UBND các huyện/thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quyết định thi hành kể từ ngày ký./. *ng*

Nơi nhận :

- Thủ tướng Chính phủ (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thường trực Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Công ty TNHH MTV Xổ số kiến thiết Lâm Đồng;
- UBND các huyện/thành phố;
- Lưu: VT, VX₃.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Văn Hiệp